**Phụ lục II**

*(Kèm theo Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)*

**Mẫu số 08/TSC-HĐ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HÓA ĐƠN BÁN TÀI SẢN CÔNG***Ngày... tháng .... năm...............* | Ký hiệu: 3C23DYYSố: ........................... |
| - Đơn vị bán tài sản công: .........................................................................................................- Địa chỉ: ..............................................................Điện thoại.....................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| MST/MSĐVCQHVNS: |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

- Số tài khoản: ........................................................... tại ......................................................- Bán theo Quyết định số .............................ngày............. tháng ...............năm..................... của ............................................................................................................................................- Hình thức bán:.........................................................................................................................- Người mua tài sản công: ........................................................................................................- Đơn vị: ...................................................... Số tài khoản .......................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| MST/MSĐVCQHVNS: |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

- Hình thức thanh toán: ................................................................................................................- Địa điểm vận chuyển hàng đến(\*):............................................................................................- Thời gian vận chuyển (\*): Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày .... tháng ..............năm .........

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tài sản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |

Cộng tiền bán tài sản: .............................................................................................................Số tiền viết bằng chữ:..............................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Người mua hàng***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Thủ trưởng đơn vị***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

 Các chỉ tiêu có dấu (\*) chỉ áp dụng đối với tài sản là hàng hóa nhập khẩu bị tịch thu. |